

Số: 0397 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Tổng Công ty”) được lập ngày 27 tháng 03 năm 2013, từ trang 4 đến trang 35. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý đến người đọc báo cáo tài chính Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Trong năm, Tổng Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 (“Thông tư 179”) thay thế thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 201”). Thông tư 179 quy định về việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 179 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày tại thuyết minh số 4.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng Công ty TNHH MTV Vận tải Thủy bộ Dung Quất – Vinashin, một Công ty con của Tổng Công ty, đã ngừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty con này trên báo cáo hợp nhất của Tổng Công ty được trình bày theo giá gốc như trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi xin lưu ý về khả năng hoạt động liên tục của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, các công ty con của Tổng Công ty, như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012, Ban Giám đốc một số công ty con của Tổng Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao phương tiện vận tải như trình bày tại Thuyết minh số 4 và số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Việc thay đổi tỷ lệ khấu hao đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Nếu tỷ lệ khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao trong năm 2012 sẽ tăng thêm 25.845.885.714 đồng, theo đó, lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty trong năm 2012 sẽ giảm với số tiền tương ứng.



Trần Đình Nghi Hạ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 27 tháng 03 năm 2013
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Thị Kim Khánh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0395/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍTầng 2, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

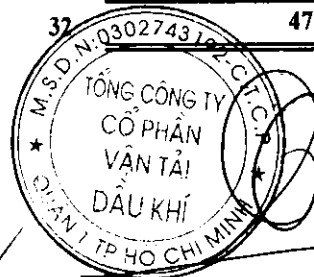
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**MẪU B 02-DN**
Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|---|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | 2012 | 2011 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 4.460.839.478.870 | 4.157.452.447.215 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 261.350.489 | 620.240 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 25 | 4.460.578.128.381 | 4.157.451.826.975 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 26 | 3.999.279.912.644 | 3.763.757.646.494 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 461.298.215.737 | 393.694.180.481 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 28 | 158.119.066.700 | 251.806.552.733 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 29 | 504.453.919.026 | 472.222.288.408 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | <i>133.107.134.244</i> | <i>166.998.351.691</i> |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | 9.169.204.472 | 2.620.425.460 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 238.818.639.037 | 135.267.106.312 |
| 10. (Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)) | 30 | | (133.024.480.098) | 35.390.913.034 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 488.937.016.746 | 65.898.709.785 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 337.310.925.650 | 48.402.314.774 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | 30 | 151.626.091.096 | 17.496.395.011 |
| 14. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết | 50 | 13 - 14 | 14.582.466.783 | 12.776.347.489 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50) | 60 | | 33.184.077.781 | 65.663.655.534 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 61 | 31 | 29.036.292.342 | 23.176.642.922 |
| 17. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại | 62 | 18 | (3.432.369.627) | (784.645.513) |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70=60-61-62) | 70 | | 7.580.155.066 | 43.271.658.125 |
| <i>Phân bổ cho:</i> | | | | |
| - Lợi ích của cổ đông thiểu số | | 23 | (101.706.661.417) | 17.986.970.885 |
| - Cổ đông của Tổng Công ty | | | 109.286.816.483 | 25.284.687.240 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 80 | 32 | 470 | 109 |



Nguyễn Bá Công
Người lập biểu
Ngày 27 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Thị Kim Anh
Kế toán trưởng

Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc